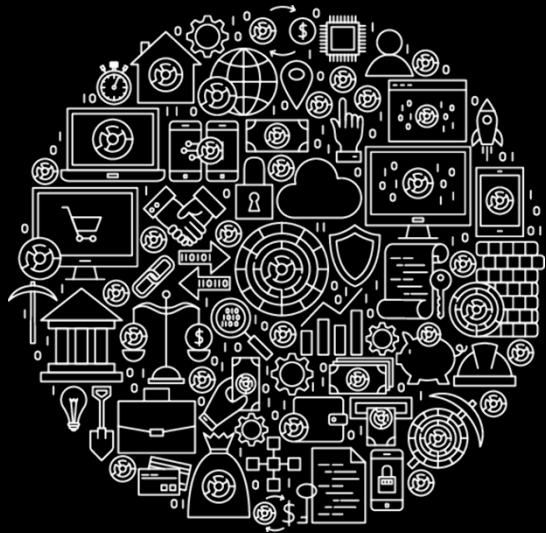


BẢN TIN THUẾ VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP
hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ

Ngày 28/10/2020



THÔNG TIN CHUNG

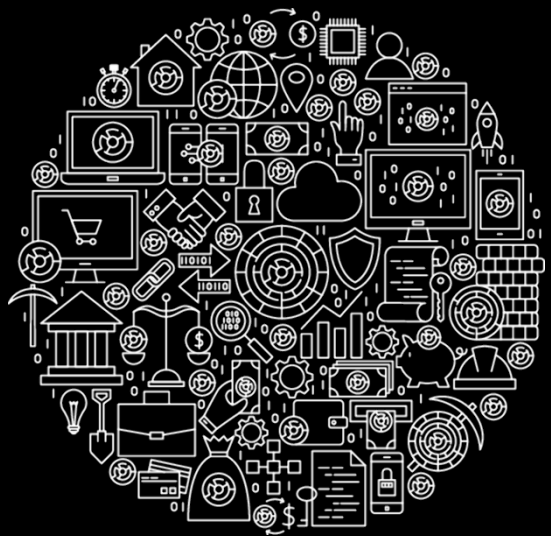
Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ (“Nghị định 123”) đã chính thức bãi bỏ việc bắt buộc thực hiện hóa đơn điện tử kể từ ngày 01/11/2020 (thời hạn từng đề cập tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP (“Nghị định 119”)).

Tuy nhiên, doanh nghiệp được khuyến khích áp dụng hóa đơn, chứng từ điện tử theo hướng dẫn tại Nghị định này nếu đáp ứng được điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin. Quy định về chuyển tiếp của Nghị định này cũng cho rằng trong khoảng thời gian từ nay đến trước ngày 30/06/2022, nếu cơ quan Thuế buộc đơn vị nào sử dụng hóa đơn điện tử nhưng đơn vị đó chưa đáp ứng về điều kiện hạ tầng công nghệ thì đơn vị phải thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan Thuế theo mẫu số 03/DL-HĐĐT, Phụ lục IA, ban hành kèm theo Nghị định 123 cùng với việc nộp tờ khai thuế Giá trị gia tăng.

Như vậy, doanh nghiệp được phép tiếp tục sử dụng “hóa đơn giấy” và hóa đơn điện tử đã thông báo theo các quy định trước đây cho đến hết ngày **30/06/2022**. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, trừ trường hợp đã và đang thí điểm áp dụng thực hiện hóa đơn điện tử theo Nghị định 119 và văn bản hướng dẫn, doanh nghiệp sẽ thực hiện các thủ tục về hóa đơn theo hướng dẫn tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2011/NĐ-CP và Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Ngoài ra, Nghị định 123 cũng cho phép tiếp tục sử dụng hóa đơn do cơ quan Thuế đặt in cho một số trường hợp đặc biệt (có giới hạn thời gian).

Đối với hóa đơn điện tử, bên cạnh việc giữ lại đa số hướng dẫn nêu tại Nghị định 119 ngày 12/09/2018 hướng dẫn về hóa đơn điện tử và Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 hướng dẫn một số điều của Nghị định 119 (“Thông tư 68”), Nghị định 123 đã đưa ra những bổ sung kịp thời nhằm làm rõ một số điểm từng gây khó khăn khi áp dụng hóa đơn điện tử trong thực tế.

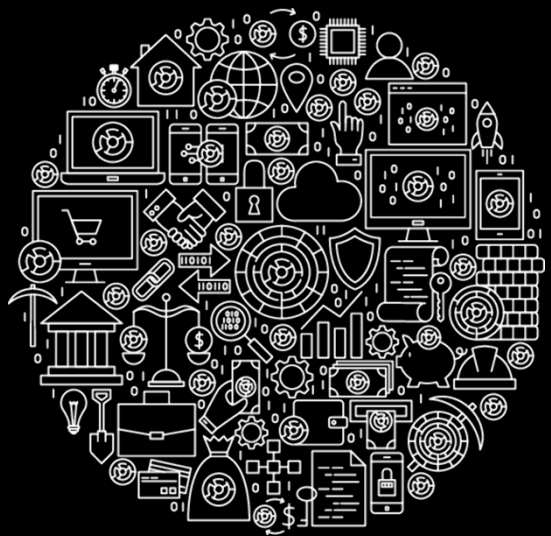
Trong Bản tin này, Deloitte Việt Nam tóm tắt các lưu ý trong “giai đoạn chuyển tiếp” thực hiện hóa đơn điện tử nêu tại Nghị định 123.



- Một hướng dẫn đáng chú ý tại Nghị định 123 là trong trường hợp thời điểm lập hóa đơn điện tử khác với thời điểm ký sổ trên hóa đơn điện tử, thời điểm kê khai thuế là thời điểm lập hóa đơn điện tử.
- Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành cung cấp dịch vụ hoặc thời điểm thu tiền, tùy thời điểm nào xảy ra trước. Trường hợp ngoại lệ không xuất hóa đơn khi thu tiền chỉ áp dụng đối với tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng.
- Trong trường hợp giao hàng hoặc bàn giao hạng mục, công đoạn dịch vụ theo nhiều lần thì xuất hóa đơn cho mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao tương ứng.



- Giới thiệu một số trường hợp cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên và cần thời gian đối soát số liệu liên quan đến ngành hàng không, điện, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát, dịch vụ viễn thông, dịch vụ logistic, dịch vụ công nghệ thông tin thì được phép lập hóa đơn khi hoàn thành việc đối soát dữ liệu nhưng không quá 07 ngày của tháng sau tháng phát sinh hoặc 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước.
- Đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, kinh doanh ăn uống theo mô hình hệ thống cửa hàng bán trực tiếp cho người tiêu dùng nhưng hạch toán tập trung tại trụ sở chính, trong trường hợp hệ thống máy tính tiền kết nối máy tính chưa đáp ứng được điều kiện kết nối dữ liệu với cơ quan Thuế nhưng in được phiếu tính tiền cho khách hàng cho từng giao dịch, cơ sở được phép tổng hợp thông tin từ phiếu tính tiền để xuất hóa đơn điện tử vào cuối ngày đối với những khách hàng không có nhu cầu nhận hóa đơn điện tử.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, chuyển tiền qua ví điện tử cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì được phép xuất hóa đơn tổng vào cuối ngày hoặc cuối tháng.
- Cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý và in phiếu thu tiền được phép tổng thông tin từ phiếu thu tiền để xuất hóa đơn điện tử vào cuối ngày đối với khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn.
- Thời điểm xuất hóa đơn điện tử đối với bán lẻ xăng dầu là theo từng lần bán (thay vì được tổng hợp xuất hóa đơn vào cuối ngày theo hướng dẫn trước đây).
- Đối với kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền, đơn vị kinh doanh thực hiện chuyển dữ liệu (hoặc hóa đơn điện tử nếu khách hàng có yêu cầu) liên quan đến chuyến đi cho khách hàng và cơ quan Thuế tại thời điểm kết thúc chuyến đi.



2. Các trường hợp sử dụng hóa đơn đáng lưu ý

- **Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan Thuế được sử dụng thường xuyên (sử dụng thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử và không phải trả tiền dịch vụ trong thời gian 12 tháng kể từ khi bắt đầu sử dụng):** áp dụng cho
 - i. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
 - ii. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tài chính, trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

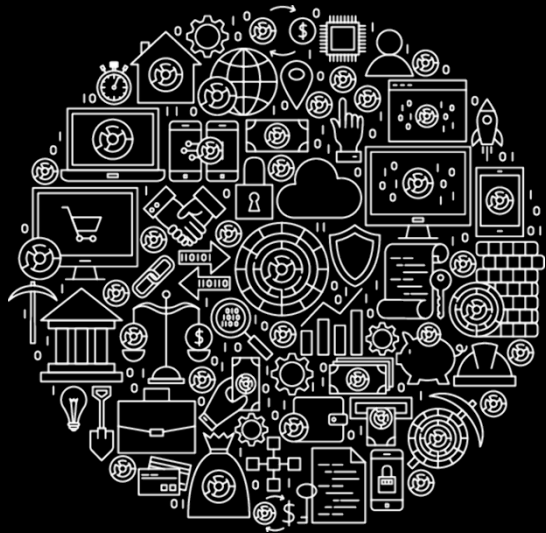


- **Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan Thuế được sử dụng thường xuyên (sử dụng thông qua các Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có trả phí):** các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan Thuế được sử dụng thường xuyên.
- **Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan Thuế theo từng lần phát sinh (cấp bởi cơ quan Thuế):** áp dụng cho một số trường hợp đặc thù, ví dụ như tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ; doanh nghiệp sau khi giải thể, phá sản, đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tạm ngừng hoạt động kinh doanh để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan Thuế thông báo tạm ngừng kinh doanh; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế bị cơ quan Thuế cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn.
- **Hóa đơn do cơ quan Thuế đặt in (mua từ cơ quan Thuế và được sử dụng tối đa trong vòng 12 tháng):** Đối tượng sử dụng Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan Thuế được sử dụng thường xuyên nhưng không đáp ứng được điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm để có thể sử dụng và truyền dữ liệu hóa đơn điện tử.

BẢN TIN THUẾ VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

**Nghị định số 123/2020/NĐ-CP
hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ**

Ngày 28/10/2020



3. Xử lý sai sót trên hóa đơn

- **Hóa đơn điện tử:** trong trường hợp sai mã số thuế hoặc các thông tin liên quan đến giá trị của hóa đơn (số tiền, thuế suất, tiền thuế, quy cách, chất lượng hàng hóa), người bán có hai lựa chọn:
 - i. lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót hoặc
 - ii. lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót.

Văn bản thỏa thuận về hóa đơn đã lập có sai sót là không bắt buộc, trừ khi người mua và người bán có thỏa thuận khác.

- **Hóa đơn đặt in mua từ cơ quan Thuế:** trong trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua khi đã giao hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc người bán, người mua đã kê khai thuế, chỉ cần xuất hóa đơn điều chỉnh trong khi văn bản thỏa thuận về hóa đơn đã lập có sai sót là không bắt buộc phải sắp xếp, trừ khi người mua và người bán có thỏa thuận khác.

4. Tra cứu thông tin hóa đơn điện tử phục vụ kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường

- Các cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền sử dụng thiết bị truy cập tra cứu dữ liệu hóa đơn điện tử mà không yêu cầu cung cấp phiên bản giấy được chuyển đổi từ hóa đơn điện tử.
- Trường hợp bất khả kháng do sự cố, thiên tai gây ảnh hưởng đến việc truy cập mạng Internet, hình thức nhắn tin sẽ được sử dụng thay thế để truy cập dữ liệu hóa đơn điện tử. Đây là hình thức mới có thể sẽ được hướng dẫn chi tiết hơn từ Bộ Tài chính.

5. Một số điểm đáng chú ý khác

- Phải sử dụng hóa đơn khi xuất hàng hóa cho vay, mượn hoặc hoàn trả hàng hóa (quy định hiện nay không bắt buộc sử dụng hóa đơn cho trường hợp này).
- Hướng dẫn mới về việc được ủy nhiệm cho bên thứ 3 lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng cung cấp dịch vụ.
- Giới thiệu về hình thức doanh nghiệp được phép gửi trực tiếp dữ liệu hóa đơn điện tử cho cơ quan Thuế mà không cần thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.
- Giới thiệu và hướng dẫn về điều kiện, thủ tục đăng ký sử dụng thông tin hóa đơn điện tử của các đầu mối đăng ký, bao gồm các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Nghị định 123 có hiệu lực thi hành kể từ **ngày 01/07/2022**. Ngoại trừ một số điều khoản cụ thể được Nghị định 123 bãi bỏ, đa số các điều khoản tại quy định hiện hành về hóa đơn chứng từ tiếp tục có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/06/2022. Một số quy định hiện hành về hóa đơn, chứng từ mà doanh nghiệp cần chú ý:

- Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 quy định về hóa đơn (“Nghị định 51”);
- Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 51;
- Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 13/03/2011 căn cứ vào Nghị định 51 hướng dẫn về hóa đơn điện tử;
- Nghị định 119 ngày 12/09/2018 hướng dẫn về hóa đơn điện tử; và
- Thông tư 68 ngày 30/09/2019 hướng dẫn một số điều của Nghị định 119.



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

©2020 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam